

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 16/2017/DS-ST.

Ngày: 04/10/2017

*V/v: “Kiện tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Oanh.

2. Ông Nguyễn Đình Nghịch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04/10/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 54/2017/TLST-DS, ngày 22 tháng 5 năm 2017 về việc: “Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐST-DS, ngày 01 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/QĐST-DS ngày 18/9/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Y T Kpă, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Buôn T, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: 122A/6, Trần Quý C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Y D Adrong (tên thường gọi là Ama X), sinh năm 1981.

Địa chỉ: Buôn P, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 159 Lê Thánh T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị H Y Knul, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Buôn P, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

4. Người làm chứng: Anh R C Bơ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Buôn S, thị trấn P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân P trình bày:** Vào ngày 31/10/2016 anh Y T Kpă có cho anh Y D Adrong vay số tiền 338.050.000đ (Ba trăm ba mươi tám triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng). Mục đích vay số tiền trên để đáo hạn ngân hàng. Sau khi nhận đủ số tiền vay thì anh Y D Adrong nhờ anh R C Bơ viết dùm hợp đồng vay tiền và Y D Adrong ký xác nhận và điểm chỉ dưới mục người vay. Trong hợp đồng vay hai bên không thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên hai bên thỏa thuận lãi suất bằng miệng 15%/tháng. Thời hạn vay 10 ngày kể từ ngày 31/10/2016. Đến hạn trả nợ anh Y D Adrong không trả cho anh Y T Kpă được khoản nợ gốc và khoản tiền nợ lãi nào nên anh Y T Kpă làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Y D Adrong hoàn trả cho anh Y T Kpă số tiền nợ gốc là 338.050.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Trong hợp đồng, chị H Y Knul là vợ anh Y D Adrong không ký vào hợp đồng vay tiền. Do

vậy, anh Y T Kpă chỉ yêu cầu một mình anh Y D Adrong thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Y T Kpă.

*** Tại bản tự khai ngày 09 tháng 8 năm 2017 và biên bản hòa giải ngày 15/8/2017 đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Nguyễn Đức D trình bày:** Vào ngày 31/10/2016 anh Y D Adrong (Tên thường gọi là Ama X) có vay của anh Y T Kpă số tiền 338.050.000 đồng để đáo hạn ngân hàng và trả tiền nợ cá nhân. Trong hợp đồng vay hai bên không thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên hai bên thỏa thuận lãi suất bằng miệng 15%/tháng. Thời hạn vay là 10 ngày tức ngày 09/11/2016 trả dứt điểm số tiền vay gốc và lãi suất. Kể từ ngày vay đến nay anh Y D Adrong chưa trả được cho anh Y T Kpă khoản tiền vay và lãi suất. Nay anh Y T Kpă khởi kiện thì anh Y D Adrong có nguyện vọng xin trả dần số tiền vay gốc 338.050.000 đồng trong thời gian 03 năm và xin toàn bộ phần lãi suất phát sinh. Số tiền này do một mình anh Y D Adrong vay nên anh Y D Adrong có trách nhiệm trả nợ không liên quan gì đến vợ anh Y D Adrong là chị H Y Knul.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H Y Knul đều vắng mặt không có lý do. Áp dụng khoản 3 Điều 209 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vắng mặt đối với chị H Y Knul. Căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân P trình bày ý kiến tranh luận: Việc anh Y D Adrong xác lập hợp đồng vay với anh Y T Kpă vào ngày 31/10/2016 số tiền vay gốc 338.050.000 đồng là có thật. Đến hạn trả nợ anh Y D Adrong không trả nợ cho anh Y T Kpă là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng. Do

vậy anh Y T Kpă làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Y D Adrong hoàn trả 338.050.000đ tiền vay gốc và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật. Mặc dù anh Y D Adrong vay tiền về để đáo hạn ngân hàng nhưng nguyên đơn anh Y T Kpă không yêu cầu chị H Y Knul (Vợ của anh Y D Adrong) liên đới cùng với anh Y D Adrong trả nợ cho anh Y T Kpă. Đối với ý kiến của đại diện theo ủy quyền của bị đơn về việc trả dần trong 03 năm và xin phân lãi suất phát sinh thì anh Y T Kpă không đồng ý và yêu cầu anh Y D Adrong trả cho anh Y T Kpă số tiền vay gốc cùng với lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Nguyễn Đức D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H Y Knul vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người làm chứng đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H Y Knul đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 471, khoản 1 Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015 đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Y T Kpă. Buộc anh Y D Adrong hoàn trả cho anh Y T Kpă số tiền vay gốc 338.050.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Xét về hình thức:** Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Y T Kpă lập ngày 10 tháng 4 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện P xác định quan hệ pháp luật: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm khởi kiện bị đơn anh Y D Adrong và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H’ Y Knul cư trú tại buôn P, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Xét thấy Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy báo tham gia phiên tòa cho đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Nguyễn Đức D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H Y Knul nhưng anh Nguyễn Đức D có đơn xin xét xử vắng mặt và chị H’ Y Knul vắng mặt lần thứ hai. Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] **Xét về nội dung:** Xét yêu cầu khởi kiện của anh Y T Kpă yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) buộc anh Y D Adrong hoàn trả cho anh Y T Kpă 338.050.000 đồng tiền vay gốc, HĐXX nhận định: Ngày 31/10/2016 anh Y D Adrong xác lập hợp đồng vay với anh Y T Kpă, theo hợp đồng anh Y D Adrong vay của anh Y T Kpă số tiền 338.050.000đ. Sự việc trên đều được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân P, đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Nguyễn Đức D và người làm chứng anh RC Bron thừa nhận. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án công nhận đó là sự thật.

Việc lập hợp đồng vay giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không trái với quy định của pháp luật. Theo hợp đồng vay các bên đã ký kết thì anh Y D Adrong có trách nhiệm hoàn trả cho anh Y T Kpă số

tiền vay gốc sau 10 ngày kể từ ngày 31/10/2016. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ, anh Y D Adrong không trả tiền vay gốc cho anh Y T Kpă là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 471 của Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2005.

Tại khoản 1 Điều 474 của BLDS năm 2005 quy định: “1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại, đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Y T Kpă là có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471; khoản 1 Điều 474 của BLDS năm 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Y T Kpă. Buộc bị đơn Y D Adrong trả cho Y T Kpă số tiền vay gốc 338.050.000đ là đúng với quy định của pháp luật.

[3]. Về lãi suất:

Trong hợp đồng vay tiền lập ngày 31/10/2016 không có thỏa thuận mức lãi suất cụ thể bằng văn bản. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và hòa giải đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân P và đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Nguyễn Đức D đều xác định lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng 15%/ 1 tháng. Như vậy lãi suất các bên thỏa thuận vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố. Tại khoản 1 Điều 476 của BLDS năm 2005 quy định: “Lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng”.

Ngoài ra tại Điều 1 - Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt nam quy định: Mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt nam là 9%/ năm.

Căn cứ vào các Điều luật viện dẫn nêu trên, HĐXX xác định mức lãi suất: 9%/ 1 năm x 150%, tương đương 1.125%/ 1 tháng. Mức lãi suất được tính cụ thể như sau: Anh Y D Adrong vay tiền từ ngày 31/10/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 04/10/2017 là 338 ngày x 1.125%/ 1 tháng x 338.050.000đ/30 = 42.847.838đ.

Như vậy, tổng cộng số tiền vay gốc và lãi suất buộc anh Y D Adrong hoàn trả cho anh Y T Kpă là 380.897.838đ.

[4] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị H Y Knul (Vợ của anh Y D Adrong): Mặc dù đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều xác nhận mục đích anh Y D Adrong vay số tiền trên của anh Y T Kpă là để đáo hạn ngân hàng. Việc đáo hạn ngân hàng là nợ chung của Y D Adrong, A drong và chị H Y Knul. Theo quy định của pháp luật thì chị H Y Knul phải có trách nhiệm liên đới cùng với anh Y D Adrong trả nợ cho anh Y T Kpă. Tuy nhiên căn cứ đơn khởi kiện ngày 10/4/2017 (Bút lục số 01) và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Y T Kpă là anh Nguyễn Xuân P không yêu cầu chị H Y Knul có trách nhiệm liên đới cùng với anh Y D Adrong trả số tiền 380.897.838đ cho anh Y T Kpă nên HĐXX không có căn cứ để buộc chị H Y Knul phải có trách nhiệm liên đới cùng với anh Y D Adrong trả nợ cho anh Y T Kpă.

[5] Về án phí: Do Tòa án nhân dân huyện P chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Y T Kpă buộc anh Y D Adrong có trách nhiệm hoàn trả cho Y T Kpă số tiền 380.897.838đ. Do vậy, anh Y D Adrong phải chịu 19.044.891đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo mức tính: $380.897.838đ \times 5\% = 19.044.891đ$ (Mười chín triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, tám trăm chín mươi một đồng).

Hoàn trả cho anh Y T Kpă số tiền 8.451.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0042850, ngày 11/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 203, khoản 3 Điều 209, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 471, khoản 1 Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Y T Kpă.

Buộc anh Y D Adrong có trách nhiệm hoàn trả cho Y T Kpă số tiền 380.897.838đ (Ba trăm tám mươi triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn, tám trăm ba mươi tám đồng). Trong đó tiền vay gốc: 338.050.000đ; Tiền lãi suất: 42.847.838đ.

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Buộc anh Y D Adrong phải chịu 19.044.891đ (Mười chín triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, tám trăm chín mươi một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Y T Kpă số tiền 8.451.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0042850, ngày 11/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Y T Kpă được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Y D Adrong và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị H' Y Knul vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục Thi hành án huyện P;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**(Đã ký)****Võ Thị Mai**